

Số: /SGDDĐT-KHTC

Ninh Thuận, ngày tháng 12 năm 2022

V/v thông báo phương thức tuyển sinh lớp 10 năm học 2023-2024 và đề xuất khu vực tuyển sinh vào các trường phổ thông dân tộc nội trú.

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: số **11/2014/TT-BGDĐT** ngày 18/4/2014 về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông; số **18/2014/TT-BGDĐT** ngày 26/5/2014 về việc bổ sung vào điểm a khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; số **05/2018/TT-BGDĐT** ngày 28/02/2018 về việc sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2, khoản 2 Điều 4, điểm D khoản 1 và đoạn đầu khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; số **01/2016/TT-BGDĐT** ngày 15/01/2016 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú; số **32/2020/TT-BGDĐT** ngày 15/9/2020 về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thực hiện Văn bản số 2522-CV/TU ngày 17/5/2022 của Bí thư tỉnh ủy về kế hoạch và phương thức tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông năm học 2022-2023, trong đó lưu ý “*để làm tốt công tác tuyển sinh tuyển sinh lớp 10 THPT cho các năm tiếp theo, đảm bảo nâng chất lượng học sinh đầu cấp, phân luồng học sinh sau THCS, Ủy ban nhân dân tỉnh cần chỉ đạo xây dựng kế hoạch và phương án tuyển sinh sớm hơn, trong đó thực hiện thống nhất 2 phương thức tuyển sinh “thi tuyển” đối với trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn và “kết hợp thi tuyển với xét tuyển” đối với các trường công lập còn lại*”. Sau đó Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo “*Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khẩn trương tham mưu ...*” tại văn bản số 2098/UBND-VXNV ngày 18/5/2022.

Để sớm triển khai công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2023-2024 nghiêm túc, đúng, đủ quy định tại Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông hiện hành, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và thủ trưởng các đơn vị trực thuộc thực hiện một số nội dung sau:

1. Thông báo đến các cơ sở giáo dục về phương thức tuyển sinh vào lớp 10 từ năm học 2023-2024 trở đi gồm 02 phương thức “thi tuyển” đối với trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn và “kết hợp thi tuyển với xét tuyển” đối với các trường công lập còn lại.

2. Nhằm từng bước nâng cao trình độ văn hóa ở các vùng núi, vùng có đồng bào dân tộc thiểu số, tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện đồng thời là ý kiến nguyện vọng của cư tri nhiều xã, thôn đặc biệt khó khăn.

Để có cơ sở tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản Quy định vùng tạo nguồn cán bộ cho các dân tộc làm căn cứ để tuyển sinh vào các trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận từ năm học 2023-2024, Sở Giáo dục và Đào tạo kính đề nghị UBND các huyện rà soát và đề xuất các khu vực là vùng tạo nguồn cán bộ cho các dân tộc làm cơ sở để thực hiện việc tuyển sinh vào các trường phổ thông dân tộc nội trú kể từ năm học 2023-2024 (theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 01 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú).

Vùng tạo nguồn cán bộ cho các dân tộc được chọn là các thôn có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống được quy định tại Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 và Quyết định 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, Phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

Lưu ý: các xã đạt chuẩn Nông thôn mới, huyện Nông thôn mới.

Sở Giáo dục và Đào tạo kính đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện đề xuất theo phụ lục 2,3 đính kèm và gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày **25/12/2022** để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, PGD Sở;
- Phòng GDĐT các huyện, thành phố;
- TP chức năng thuộc Sở;
- Website Sở;
- Lưu: VT, KHTC (BTT,NTQ).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Huệ Khải

Phụ lục 1

DANH SÁCH CÁC XÃ, THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(đính kèm Công văn số /SGDDĐT-KHTC, ngày tháng 12 năm 2022)

H. BÁC ÁI	H.NINH SƠN	H.THUẬN BẮC	H.NINH HẢI	TP. PHAN RANG-TC	H.NINH PHƯỚC	H.THUẬN NAM
A. DANH MỤC CÁC XÃ THUỘC KHU VỰC III (Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021)						
Có 09 xã: Phước Đại, Phước Thành, Phước Chính, Phước Trung, Phước Tân, Phước Tiên, Phước Thắng, Phước Hòa, Phước Bình.	Có 02 xã: Mỹ Sơn, Ma Nới.	Có 03 xã: Bắc Sơn, Phước Chiến, Phước Kháng,	(Không có)	(Không có)	(Không có)	Có 01 xã: Phước Hà,
B. DANH MỤC HUYỆN NGHÈO, XÃ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN VÙNG BÃI NGANG, VEN BIỂN VÀ HẢI ĐẢO (QĐ 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022)/)						
Huyện Bác Ái (9 xã)						Có 01 xã: Phước Dinh.
C. DANH MỤC CÁC ĐỊA PHƯƠNG CÓ THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI (QĐ 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021 và QĐ 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021)						
Có 35 thôn (9 xã)	Có 12 thôn (1 xã) Mỹ Hiệp (MS), Nha Húi (MS), Núi Ngõng (NS), Láng Ngựa (NS), Lương Giang (QS), Tân Định (HS). Xã Ma Nới (6 thôn)	Có 16 thôn (3 xã) Suối Đá (LH) Kiền Kiền 2 (LH) Suối Vang (CH)	Có 01 thôn: Đá Hang (VH).	(Không có)	Có 02 thôn: Tà Dương (PT), Liên Sơn 2 (PV).	Có 5 thôn (1 xã) Xã Phước Hà (5 thôn)

Lưu ý: trên cơ sở công văn số 5183/UBND-VXNV ngày 27/11/2022 của UBND tỉnh về báo cáo kết quả rà soát, điều chỉnh bổ sung danh sách các xã, thôn vùng đồng bào DTTS và miền núi trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Phụ lục 2
DANH SÁCH ĐỀ XUẤT CÁC XÃ, THÔN THUỘC VÙNG TẠO NGUỒN CÁN BỘ CHO CÁC DÂN TỘC
TUYỂN SINH VÀO CÁC LỚP 6, LỚP 10 CHO CÁC TRƯỜNG PTDTNT
(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-KHTC ngày /12/2022 của Sở GD&ĐT)

Xã	Thôn	Lý do đề xuất

Phụ lục 3 (gợi ý)
DANH SÁCH CÁC XÃ, THÔN THUỘC VÙNG TẠO NGUỒN CÁN BỘ CHO CÁC DÂN TỘC
TUYỂN SINH VÀO CÁC LỚP 6, LỚP 10 CHO CÁC TRƯỜNG PTDTNT
(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-KHTC ngày /12/2022 của Sở GD&ĐT)

Huyện	Xã	Thôn
Bác Ái	Phước Bình	Thôn Bạc Rây 1, Thôn Bạc Rây 2 (85,6% DTTS), Thôn Bồ Lang, Thôn Hành Rạc 1, Thôn Hành Rạc 2, Thôn Gia Ế.
	Phước Chính	Thôn Suối Rỡ, Thôn Suối Khô, Thôn Núi Rây.
	Phước Đại	Thôn Tà Lú 1, Thôn Tà Lú 2, Thôn Tà Lú 3, Thôn Ma Hoa, Thôn Châu Đắc.
	Phước Hòa	Thôn Tà Lọt, Thôn Chà Panh.
	Phước Tân	Thôn Đá Trắng, Thôn Ma Ty, Thôn Ma Lâm.
	Phước Thắng	Thôn Chà Đung, Thôn Ma Oai, Thôn Ma Ty, Thôn Ha Lá Hạ.
	Phước Thành	Thôn Ma Nai, Thôn Ma Dú, Thôn Ma Rỡ, Thôn Suối Lỡ, Thôn Đá Ba Cái.
	Phước Tiến	Thôn Trà Co 1, Thôn Trà Co 2, Thôn Suối Đá, Thôn Đá Bàn, Thôn Suối Rua, Thôn Mã Tiên.
	Phước Trung	Thôn Rã Giữa, Thôn Tham Dú, Thôn Đồng Dày, Thôn Rã Trên.
Ninh Sơn		
	Hoà Sơn	Thôn Tân Định.

	Mỹ Sơn	Thôn Mỹ Hiệp, Thôn Nha Húi, Thôn Phú Thạnh (24,3% DTTS) (đề xuất vì xã đã đạt NTM 12/01/2022).
	Ma Nối	Thôn Ú, Thôn Hà Dài, Thôn Do, Thôn Tà Nôi, Thôn Gia Rót, Thôn Gia Hoa.
	Nhon Sơn	Thôn Láng Ngưa, Thôn Núi Ngõng (33,8% DTTS).
	Lâm Sơn	Thôn Gòn 1 (86,7% DTTS), Thôn Gòn 2 (70,2% DTTS), Thôn Tầm Ngân 1(84,5% DTTS), Thôn Tầm Ngân 2(77,2% DTTS), Thôn Lập Lá(53,1% DTTS).
	Lương Sơn	Thôn Trà Giang 2 (48,6% DTTS), Thôn Trà Giang 4 (20,4% DTTS).
	Quảng Sơn	Thôn Lương Giang.
Ninh Hải		
	Vĩnh Hải	Thôn Đá Hang, Thôn Cầu Gậy (...% DTTS)
Ninh Phước		
	An Hải	Thôn Tuần Tú (100% DTTS).
	Phước Hải	Thôn Thành Tín (100% DTTS).
	Phước Thái	Thôn Tà Dương.
	Phước Vinh	Thôn Liên Sơn 2.
	Thị trấn Phước Dân	Khu phố 6 (97,4% DTTS).
Thuận Bắc		
	Bắc Sơn	Thôn Xóm Bằng, Thôn Xóm Bằng 2, Thôn Bình Nghĩa, Thôn Láng Me.
	Công Hải	Thôn Suối Vang, Thôn Suối Giếng (96,2% DTTS), Thôn Ba Hồ(93,9% DTTS), Thôn Cà Rôm(90,9% DTTS), Thôn Xóm Đền (92,4% DTTS).
	Lợi Hải	Thôn Suối Đá, Thôn Kiên Kiên 2, Thôn Bà Râu 1 (96,2% DTTS), Thôn Bà Râu 2 (99,1% DTTS), Thôn Ân Đạt (45,5% DTTS). (xã đạt chuẩn NTM 15/9/2015).
	Phước Chiến	Thôn Đầu Suối A, Thôn Đầu Suối B, Thôn Động Thông, Thôn Ma Trai, Thôn Tập Lá.
	Phước Kháng	Thôn Đá Liệt, Thôn Cầu Đá, Thôn Đá Mài Trên, Thôn Đá Mài Dưới, Thôn Suối Le.
Thuận Nam		
	Phước Dinh	Thôn Sơn Hải 1, Thôn Sơn Hải 2, Thôn Từ Thiện, Thôn Vĩnh Tường, Thôn Bầu Ngủ.
	Phước Hà	Thôn Giá, Thôn Trà Nô, Thôn Tân Hà, Thôn Là A, Thôn Rô Ôn.
	Phước Nam	Thôn Phước Lập (94,4% DTTS).
	Phước Ninh	Thôn Vụ Bồn (64,3% DTTS), Thôn Tân Bồn (81,4% DTTS).